

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 29-7-2022  
V/v “V/v Tranh chấp ly hôn  
và nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Tuấn

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Vũ Quang Yên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Tuyết Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn D Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lý Thị H** - sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Lê Văn D** – sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang chấp hành án tại: Khu 2, đội 48 trại giam T. Địa chỉ: Xã A, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

*(Chị H có mặt, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Lý Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Lê Văn D vào ngày 28/5/2014, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q cũ nay là xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới anh chị ở chung với gia đình anh D. Thời gian chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm. Đến năm 2014 thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị và anh D đã sống ly thân nhau từ năm 2017 không ai còn quan tâm đến ai. Anh D hiện đang phải chấp hành án tại Khu 2, đội 48 trại

giam T. Địa chỉ: Xã A, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Chị xác định tình cảm không còn nên chị xin được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Lê Đại N – sinh ngày 05/6/2015. Hiện nay cháu N đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, không đề nghị anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đ đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang lấy lời khai của anh Lê Văn D, anh D trình bày:

Anh kết hôn với chị Lý Thị H vào năm 2014, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q cũ nay là xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới anh chị ở chung với gia đình anh. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian. Anh và chị H có mâu thuẫn nhưng do đã lâu nên anh không nhớ chính xác mâu thuẫn phát sinh từ thời điểm nào. Nay chị H xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Lê Đại N – sinh ngày 05/6/2015. Trước khi anh đi chấp hành án thì cháu N ở cùng ông bà nội. Nay chị H xin được trực tiếp nuôi con anh nhất trí giao con cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Anh xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:*

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho Lý Thị H ly hôn anh Lê Văn D.

- Về con chung: Giao con chung là Lê Đại N – sinh ngày 05/6/2015 cho chị Lý Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Lý Thị H, Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn đối với Bị đơn là anh Lê Văn D, Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Hiện đang chấp hành án tại: Khu 2, đội 48 trại giam T. Địa chỉ: Xã A, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H có mặt, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ điểm khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H và anh Lê Văn D kết hôn với nhau vào ngày 28/5/2014, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q cũ nay là xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Anh D vi phạm pháp luật nên hiện đang phải chấp hành án tại Khu 2, đội 48 trại giam T. Địa chỉ: Xã A, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D đã đến mức trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn. Chị H xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh D có 01 con chung là Lê Đại N – sinh ngày 05/6/2015. Chị H xin được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh D nhất trí đề nghị Tòa án giao con cho chị H. Cháu Lê Đại N có lời khai tại Tòa án thể hiện nguyện vọng xin được ở với mẹ. Như vậy cần giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết.

[2.5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị H được ly hôn anh Lê Văn D.

2- Về con chung: Giao con chung là Lê Đại N – sinh ngày 05/6/2015 cho chị Lý Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung, đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này mà sẽ giải quyết bằng một vụ án khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

4- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lý Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0004113 ngày 06/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị H đã nộp đủ án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi*

*hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Chị H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký )

**Nguyễn Anh Tuấn**